TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lan A – sinh năm 1997
Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã L, huyện V, Nam Định
Hiện cư trú: 6 Đ, Phường A, Quận D, TP .

Bị đơn: Anh Phan Hữu C – sinh năm 1997
Nơi ĐKNKTT: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.
Hiện trú tại: A, H nakatomi ji gongen houji 10-1 thị trấn A, huyện I, tỉnh Tokushima, Nhật Bản.

(Chị A và anh C đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/03/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Phan Hữu C quen biết, tìm hiểu nhau từ năm 2021, năm 2023 anh C về Việt Nam, chị và anh C đăng ký kết hôn ngày 14/8/2023 tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, anh C tiếp tục qua Nhật Bản làm việc, chị sống ở TP . nên ít có điều kiện gùn gũi quan tâm lẫn nhau. Chị không có ý định qua

Nhật Bản sống với anh C và ngược lại anh C cũng không có ý định về Việt Nam sinh sống. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm và lối sống. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn anh Phan Hữu C.

Về con chung: Chị và anh Phan Hữu C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị và anh C không có nợ chung.

Tại bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 06/8/2024, bị đơn anh Phan Hữu C trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Lan A tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/8/2023 tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn khoảng 02 tháng, anh tiếp tục qua Nhật Bản làm việc, chị A ở lại Việt Nam. Anh không có ý định quay về Việt Nam sinh sống, chị Lan A cũng không có ý định qua sống tại Nhật Bản. Nay, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Lan A không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; không có nợ chung.

Nay, anh đang ở Nhật Bản, vì bận nhiều công việc không thể về Việt Nam được. Cho nên, xin vắng mặt các phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực đã hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung: chị A và anh C thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Phan Hữu C hiện đang cư trú tại Nhật Bản, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị Lan A và anh Phan Hữu C đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lan A và anh Phan Hữu C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/8/2023 tại UBND phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, nên hôn nhân giữa chị A và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo chị A, sau khi kết hôn, anh C quay lại Nhật Bản làm việc, còn chị ở Việt Nam, nên ít có điều kiện gần gũi quan tâm lẫn nhau. Mặc khác, chị không có ý định qua Nhật Bản sống với anh C và ngược lại anh C cũng không có ý định về Việt Nam sinh sống. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm và lối sống. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn anh Phan Hữu C. Còn anh Phan Hữu C cũng thừa nhận: Sau khi kết hôn khoảng 02 tháng, anh tiếp tục qua Nhật Bản làm việc, chị A ở lại Việt Nam. Nay, tình cảm vợ chồng cũng không còn, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Lan A và anh Phan Hữu C đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị A yêu cầu ly hôn anh C là có căn cứ được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị Lan A và anh Phan Hữu C thống nhất không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Lan A và anh Phan Hữu C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Hoàng Thị Lan A được ly hôn anh Phan Hữu C.

2. Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị Lan A và anh Phan Hữu C thống nhất không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Lan A và anh Phan Hữu C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001917 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định(chị A đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Lan A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; anh Phan Hữu C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiệp